

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình “ Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2011 - 2015” của Thành ủy Hà Nội

Thực hiện Chương trình số 04 - CT/TU ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thành ủy Hà Nội, UBND thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình “ Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2011 - 2015” với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô. Đổi mới cơ chế và tăng cường đầu tư cho lĩnh vực văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô.

- Tạo bước chuyển biến mới về nhận thức và hành động trong việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

2. Yêu cầu

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đề án, dự án trọng điểm, cơ chế chính sách và lộ trình thực hiện từ 2011 - 2015 để thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình số 04 - CT/TU ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thành ủy Hà Nội về “ Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh”.

- Phân công nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã để triển khai thực hiện.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Một số chỉ tiêu cơ bản

- 85% gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hoá;
- 55% làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững danh hiệu Làng văn hoá;
- 65% tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hoá;
- 60% đơn vị được công nhận và giữ vững danh hiệu Đơn vị văn hoá;
- 50-55% trường học công lập đạt tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia;
- 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ THPT và tương đương;
- Mỗi quận, huyện đều có các trường mầm non, tiểu học chất lượng cao;
- Toàn thành phố có 8-10 trường THCS, THPT; 5-6 cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao theo hướng tiếp cận mô hình giáo dục tiên tiến của Thế giới;
- 140 - 145 nghìn người được giải quyết việc làm hàng năm;
- 55% lao động qua đào tạo;

- Giảm hộ nghèo bình quân 1,5 - 1,8% /năm (theo chuẩn nghèo mới);
- 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế;
- 20 giường bệnh/vạn dân;
- 12,5 bác sỹ/vạn dân;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 10%;

3.2. Một số dự án trọng điểm:

Trong đó tập trung chính vào các nội dung:

- Hoàn thành xây dựng Bệnh viện đa khoa 1000 giường tại huyện Mê Linh, đồng thời xây dựng một số trung tâm chữa bệnh chất lượng cao ở một số quận, huyện và khu vực;
- Xây dựng một số dự án về bảo tồn làng cổ; di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại; di sản văn hoá thế giới; di sản tư liệu thế giới. Hoàn thành quy hoạch bảo tồn khu di tích Hoàng Thành Thăng Long.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Phát triển văn hoá - xã hội

1.1. Đổi mới nâng cao chất lượng hệ thống tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của Thủ đô và các hoạt động của Trung ương và quốc tế trên địa bàn Thành phố;

1.2. Hoàn thiện, xây dựng thống nhất hệ thống thiết chế văn hoá từ Thành phố tới cơ sở; xây dựng các công trình văn hóa mới. Tăng cường đầu tư và khai thác các thiết chế văn hóa đảm bảo tương xứng với phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Gắn quy hoạch phát triển các thiết chế với quy hoạch phát triển đô thị.

1.3. Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hoá tiêu biểu của Thủ đô.

1.4. Phát triển văn học - nghệ thuật, khuyến khích sáng tạo những giá trị mới;

1.5. Đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới.

1.6. Xây dựng nền thể dục, thể thao tiên tiến; Quan tâm phát triển thể dục - thể thao quần chúng cả về quy mô và chất lượng; Chú trọng phát triển thể thao thành tích cao, công tác tuyển chọn, bồi dưỡng, đào tạo HLV và VĐV trẻ có tài năng; xã hội hoá thể dục - thể thao bằng những chính sách cụ thể. Đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục thể chất ở các trường học, chú trọng quy hoạch, xây dựng các trung tâm văn hóa, thể thao ở cấp thành phố, các quận, huyện cũng như các điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao ở các khu dân cư nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển thể lực của nhân dân.

1.7. Xây dựng chiến lược ngoại giao văn hóa, thể thao và du lịch.

1.8. Bảo đảm an sinh xã hội tiến bộ và công bằng. Kiểm chế, giảm mạnh tỷ lệ lây nhiễm HIV và các bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng; Phát huy hiệu quả mạng lưới quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm từ Thành phố đến cơ sở. Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ và trẻ sơ sinh, giảm mạnh tỷ lệ suy dinh dưỡng để cải thiện các chỉ số cơ bản của trẻ em dưới 5 tuổi và đảm bảo các tiêu chí đánh giá thể lực tâm vóc của thanh niên thủ đô lứa tuổi trưởng thành.

Hoàn thành và tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới y tế Thủ đô, trong đó cần quy hoạch đầu tư phát triển một số lĩnh vực, một số cụm trung tâm y tế chuyên sâu ở các cửa ngõ, khu vực nội đô, tổ hợp nghiên cứu, khám chữa bệnh

đạt trình độ khu vực và thế giới; tăng cường đầu tư nhân lực, trang thiết bị cho các bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện khu vực.

1.9. Tiếp tục triển khai hiệu quả thị trường lao động, đẩy mạnh giải quyết việc làm, đào tạo nghề, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững.

1.10. Đẩy mạnh xã hội hoá công tác phòng, chống tệ nạn xã hội; Nâng cao chất lượng quản lý, giáo dục, chữa trị tại các trung tâm giáo dục lao động xã hội của Thành phố. Quan tâm tạo việc làm cho đối tượng sau cai nghiện và gái mại dâm đã được giáo dục; Nhân rộng mô hình xã, phường, địa bàn dân cư, cơ quan, trường học không tệ nạn xã hội.

1.11. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào phát triển kinh tế xã hội gắn với kinh tế tri thức. Xây dựng môi trường pháp lý, đổi mới công tác tổ chức, quản lý khoa học, công nghệ; hoàn thiện cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế cho nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ. Đưa nhanh tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế; đẩy mạnh đầu tư xây dựng và khai thác hiệu quả tiềm lực khoa học, công nghệ thông qua việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng khoa học công nghệ.

1.12. Hoàn thành cơ chế chính sách xã hội hóa trong các lĩnh vực văn hóa, xã hội; hoàn thành các quy hoạch ngành, quy hoạch chuyên ngành thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn 2030.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô

2.1. Giáo dục nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, lối sống, thái độ, phong cách, văn hóa giao tiếp trong công việc, ý thức công dân.

2.2. Quy hoạch, đào tạo phát triển đội ngũ cán lãnh đạo, quản lý, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp.

2.3. Có chính sách đào tạo và thu hút các cán bộ khoa học, công nghệ, các văn nghệ sỹ tài năng.

2.4. Đào tạo cán bộ chuyên môn, công nhân kỹ thuật tay nghề cao, tổ chức dạy nghề tạo việc làm cho nông dân. Rà soát đội ngũ lao động; xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch đào tạo cán bộ chuyên môn, công nhân kỹ thuật tay nghề cao, người lao động lành nghề.

2.5. Quy hoạch, xây dựng đồng bộ mạng lưới các cơ sở dạy nghề của Thành phố; Chủ động tranh thủ sự giúp đỡ và phối hợp với các cơ sở đào tạo của Trung ương; Liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cơ sở đào tạo. Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, về quỹ đất để khuyến khích các thành phần tham gia đầu tư.

2.6. Quy hoạch, phát triển hệ thống giáo dục phổ thông.

3. Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh

3.1. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; thực hiện nếp sống văn minh đô thị, nếp sống văn hoá cộng đồng.

3.2. Tập trung tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện ý thức tôn trọng kỷ cương, pháp luật; Có nếp sống, hành vi, ứng xử văn hoá.

3.3. Tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu xây dựng gia đình Thủ đô thời kỳ Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa góp phần giữ gìn và phát triển những giá trị truyền thống của văn hóa và gia đình Thủ đô.

3.4. Triển khai sâu rộng việc xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh trong các cấp, các ngành; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

4. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

4.1. Tăng cường phân cấp về công tác quản lý văn hóa, xã hội, nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hoá; rà soát, bổ sung các văn bản quy định về cơ chế, chính sách văn hoá, các quy chế quản lý hoạt động văn hoá phù hợp với yêu cầu mới trên địa bàn Thành phố.

4.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chương trình đề nâng cao nhận thức về tiếp tục xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo cải thiện đời sống xã hội đến tất cả các cấp lãnh đạo trong hệ thống chính trị, chính quyền, các đoàn thể, tổ chức xã hội và người dân.

4.3. Xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách; chú trọng về cơ chế và kinh phí cho nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đặc biệt là đối tượng đặc thù: Các nhà khoa học; văn nghệ sỹ; vận động viên... Tăng cường đầu tư, huy động các nguồn lực, ưu tiên đầu tư kinh phí của Thành phố từ 3 - 5% ngân sách hàng năm cho phát triển văn hóa xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

Nội dung cụ thể thực hiện theo chương trình số 04 - CTr/TU ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thành ủy Hà Nội về “ Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2011 - 2015”.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Nhà nước (Trung ương, thành phố, quận, huyện, thị xã).
2. Nguồn ngân sách xã hội hóa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch, đề án, dự án cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả chỉ tiêu và nội dung của chương trình. Kế hoạch, đề án, dự án khi triển khai thực tiễn phải tuân thủ chỉ tiêu, yêu cầu và hướng tới mục tiêu cơ bản của chương trình; bám sát chức năng, nhiệm vụ đặc thù của đơn vị; xây dựng lộ trình thực hiện cho từng năm và giai đoạn 2011 - 2015.

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1.1. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo, UBND thành phố:

- Ban hành các văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch và Chương trình số 04-Ctr/TU ngày 18/10/2011 của Thành ủy Hà Nội;

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Thành ủy, Văn phòng UBND Thành phố giúp Thường trực Ban chỉ đạo điều hành các hoạt động chung của Ban chỉ đạo.

- Hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình.

- Định kỳ tổ chức sơ kết việc thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình số 04 - CTTr/TU của Thành ủy Hà Nội.

1.2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án, dự án thuộc lĩnh vực phát triển văn hóa; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong ngành văn hóa, thể thao và du lịch; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tiến độ. Cụ thể như sau:

- Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung chương trình.

- Kế hoạch tiếp tục thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” giai đoạn 2011 - 2015. Xây dựng các văn bản quy định thực hiện nếp sống, hành vi ứng xử của người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

- Triển khai đề án tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân phát huy truyền thống tốt đẹp, thực hiện ý thức tôn trọng kỷ cương, pháp luật; xây dựng các quan hệ xã hội giàu tính nhân văn; Định hướng và khẳng định các giá trị văn hóa; Có nếp sống, hành vi, ứng xử văn hoá.

- Xây dựng một số dự án về bảo tồn làng cổ Đông Ngạc (Từ Liêm); phát huy hiệu quả giá trị: “Không gian lễ hội Gióng” Di sản Văn hoá Phi vật thể Đại diện của nhân loại (Gia Lâm - Sóc Sơn), Di sản Văn hoá thế giới Khu di tích Hoàng Thành Thăng Long, Di sản Tư liệu thế giới 82 bia đá Văn Miếu Quốc Tử Giám, Khu di tích Cổ Loa để phục vụ du lịch và đời sống dân sinh.

- Xây dựng và triển khai các dự án đầu tư lớn về phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Đề án khảo sát, đánh giá và đề xuất mô hình hệ thống thiết chế văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn Thành phố.

- Đề án tổng kiểm kê khoa học văn hóa phi vật thể Thăng Long - Hà Nội, hồ sơ đề cử danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.

- Quy hoạch tổng thể bảo tồn tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa Hà Nội đến năm 2020.

- Các đề án về phát triển nghệ thuật quần chúng và chuyên nghiệp.

- Đề án đẩy mạnh giao lưu và hợp tác về văn hóa, thể thao, du lịch với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước.

- Đề án về xây dựng gia đình Thủ đô thời kỳ Công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng và triển khai quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo, quy hoạch mạng lưới trường học Thủ đô đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

- Xây dựng kế hoạch đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng về cơ chế, chính sách, chỉ đạo định hướng về giáo dục đào tạo giữa các vùng miền của Hà Nội.

- Xây dựng một số trường hoạt động theo phương thức cung ứng dịch vụ giáo dục trình độ chất lượng cao theo yêu cầu phát triển kinh tế Thủ đô.

- Đề án công tác quản lý giáo dục, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất đối với chương trình giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên.

- Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đào tạo; đổi mới phương pháp, nội dung dạy và học, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện; chú trọng hướng nghiệp, phát triển đào tạo dạy nghề.

- Triển khai phân luồng đào tạo từ phổ thông cơ sở đối với lực lượng lao động tiềm năng, tăng tỷ lệ học sinh phổ thông được phân luồng học nghề.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Xây dựng và ban hành Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Thủ đô đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030.

- Xây dựng cơ chế gắn kết chặt chẽ các viện nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng, các doanh nghiệp với Thành phố trong hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Đề án khảo sát, đánh giá và đề xuất cơ chế nhằm phát huy tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội Thủ đô.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế cho nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, đặc biệt là tham gia đầu tư vào các dự án công nghệ cao, ứng dụng và phát triển các loại dịch vụ hiện đại, trình độ cao.

- Đề án phát triển mạng lưới dịch vụ khoa học và công nghệ của Thành phố đến 2020.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Dự án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng khoa học và công nghệ: Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên; Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ thực phẩm; Trung tâm nghiên cứu dịch vụ chuyển giao công nghệ và giám định công nghệ; Dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng. Dự án xây dựng Công viên khoa học.

- Nghiên cứu, quy hoạch xây dựng một số khu đô thị khoa học, khu công nghệ cao, tổ hợp khoa học - sản xuất, vườn ươm công nghệ, doanh nghiệp công nghệ với trang thiết bị máy móc đồng bộ, hiện đại để thúc đẩy hoạt động sáng tạo của trí thức trong và ngoài nước.

- Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu khoa học và công nghệ phục vụ các ngành kinh tế trọng điểm của Thủ đô và vùng Thủ đô.

- Tiếp tục phát triển Chợ công nghệ & thiết bị cố định tại Hà Nội; tích cực tham gia tổ chức các Chợ công nghệ và thiết bị khu vực và quốc gia.

- Quy hoạch và quản lý đội ngũ nghiên cứu và triển khai (R&D) chuyên nghiệp, đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu chất lượng và đồng bộ về cơ cấu.

- Đề án xây dựng cơ chế chính sách đào tạo, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ trí thức trên địa bàn Thành phố, Việt kiều và chuyên gia nước ngoài.

- Xây dựng cơ chế, chính sách bồi dưỡng, nâng đỡ làm xuất hiện, nảy nở và phát triển nhân tài trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội Thủ đô.

- Đề án điều tra, khảo sát, tạo lập cơ sở dữ liệu và cập nhật thông tin về trình độ, kiến thức của đội ngũ khoa học, công nghệ trên địa bàn để sử dụng có hiệu quả và có kế hoạch đào tạo bổ sung nguồn nhân lực mới.

- Đề án xây dựng cơ chế đặc thù của Thủ đô trong việc sử dụng, thu hút đội ngũ trí thức đã nghỉ hưu nhưng có sức khỏe, kinh nghiệm, trí thức, tâm huyết phù

hợp với yêu cầu thực tế tiếp tục công hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô.

- Xây dựng chương trình đào tạo nhân lực khoa học công nghệ, bồi dưỡng cán bộ khoa học công nghệ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Đề án tăng cường xã hội hoá, thu hút các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học và công nghệ.

- Đề án Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ trong giai đoạn đẩy mạnh Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa Thủ đô.

- Triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ thông qua tổ chức các Hội nghị, hội thảo, phối hợp nghiên cứu, nhập khẩu công nghệ, thuê chuyên gia về các vấn đề khoa học công nghệ, khoa học quản lý phục vụ phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô.

4. Sỡ Y tế

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch kiểm chế, giảm mạnh tỷ lệ lây nhiễm HIV và các bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng.

- Triển khai mạng lưới quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm từ Thành phố đến cơ sở.

- Xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2011 -2015.

- Triển khai đề án tuyển dụng và đào tạo nhân lực để triển khai dự án bệnh viện đa khoa 1000 giường bệnh tại Mê Linh.

- Đề án đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế cho các bệnh viện công lập.

- Triển khai dự án sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh.

- Hoàn thành và tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới y tế Thủ đô.

5. Sỡ Lao động Thương binh và xã hội

- Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, giảm nghèo bền vững, bảo trợ xã hội.

- Triển khai hiệu quả thị trường lao động, chương trình giải quyết việc làm thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015, đào tạo nghề, tạo việc làm cho người lao động.

- Lập dự án Quy hoạch phát triển mạng lưới các trường cao đẳng nghề, trường trung cấp nghề và Trung tâm dạy nghề trên địa bàn thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đẩy mạnh công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; công tác bình đẳng giới.

- Đẩy mạnh xã hội hoá công tác phòng, chống tệ nạn xã hội; Nâng cao chất lượng quản lý, giáo dục, chữa trị tại các trung tâm giáo dục lao động xã hội của Thành phố.

- Xây dựng đề án tạo việc làm cho đối tượng sau cai nghiện và gái mại dâm đã được giáo dục; Nhân rộng mô hình xã, phường, địa bàn dân cư, cơ quan, trường học không tệ nạn xã hội.

6. Sỡ Nội vụ

- Đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính.

- Xây dựng đề án giáo dục nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, ý thức trách nhiệm, đạo đức, lối sống, thái độ, phong cách, văn hóa giao tiếp, ý thức trách nhiệm trong công việc cho cán bộ, công chức.

- Đề án quy hoạch, đào tạo phát triển đội ngũ cán lãnh đạo, quản lý, đội ngũ chuyên gia, quản trị doanh nghiệp.
- Xây dựng các chương trình, đề án đào tạo nhân lực chất lượng cao đối với các ngành nghề, lĩnh vực chủ yếu, mũi nhọn.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tổng hợp các nguồn vốn đầu tư đảm bảo cấp đủ kinh phí cho các kế hoạch, đề án, dự án thuộc chương trình. Xây dựng kế hoạch nguồn vốn đầu tư thực hiện chương trình từng năm và đến năm 2011.

- Theo dõi, hướng dẫn lập kế hoạch, đề án, dự án đầu tư phục vụ phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2011 - 2015. Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra việc lập và phê duyệt đề án, dự án theo kế hoạch thực hiện chương trình của Thành phố.

8. Sở Tài chính: Bố trí kế hoạch ngân sách hàng năm, hướng dẫn lập dự toán thực hiện đề án, dự án phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2011 - 2015 và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình.

9. Sở Ngoại vụ: Phối hợp với Ban Chỉ đạo và các Sở, ngành đẩy mạnh giao lưu và hợp tác về văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

10. Các Sở, ngành, đoàn thể khác: Triển khai thực hiện kế hoạch trong cơ quan, đơn vị, đẩy mạnh, nhân rộng phong trào văn hoá, các cuộc vận động đã được triển khai trong sở, ngành và phối hợp thực hiện giữa các sở, ngành và với địa phương, cơ sở; chú trọng nhất đến công tác xây dựng con người theo những tiêu chí người Hà Nội thanh lịch, văn minh; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tác phong, ứng xử và giao tiếp để thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

11. Văn phòng UBND Thành phố: Thường xuyên đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch, kịp thời báo cáo kết quả với UBND Thành phố.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố: Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, vận động các thành viên Mặt trận Tổ quốc và các tầng lớp nhân dân thực hiện chương trình của Thành ủy, kế hoạch của UBND Thành phố.

13. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy: Chỉ đạo hệ thống Tuyên giáo toàn Thành phố tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung chương trình tới cơ sở; tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện nội dung chương trình trong đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức Thủ đô.

14. Đề nghị các Ban Đảng của Thành ủy và Văn phòng Thành ủy: Phối hợp với an Tuyên giáo Thành ủy hướng dẫn các tổ chức cơ sở Đảng xây dựng đề án, kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện chương trình của Thành ủy, kế hoạch của UBND Thành phố.

15. Các đoàn thể chính trị xã hội (Liên đoàn Lao động thành phố, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố): Xây dựng đề án, kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện chương trình của Thành ủy, kế hoạch của UBND Thành phố tới đông đảo đoàn viên, hội viên.

16. UBND Các quận, huyện, thị xã: Xây dựng đề án, kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện chương trình của Thành ủy, kế hoạch của UBND Thành phố tới các

xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn. Phát huy vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở địa phương, tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện kế hoạch.

17. Các cơ quan báo đài của Thành phố: Xây dựng đề án, chuyên trang, chuyên mục và chương trình, dành thời lượng tuyên truyền, phản ánh góp phần định hướng, nâng cao nhận thức, tạo diễn đàn trao đổi, đóng góp ý kiến thực hiện chương trình của Thành ủy và Kế hoạch của UBND Thành phố về “Phát triển văn hoá xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch văn minh”.

Nhiệm vụ cụ thể được phân công các cơ quan đơn vị theo phụ lục kèm theo.

Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy, các Ban Đảng của Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể và yêu cầu các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; định kỳ 6 tháng, 1 năm đánh giá, sơ kết báo cáo Thành ủy, UBND Thành phố./.

Nơi nhận

- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND TP
- Đ/c Chủ tịch UBND TP
- Các đ/c PCT UBND TP
- Ủy ban MTTQ;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các Quận, Huyện, Thị ủy;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan báo, đài Hà Nội;
- VP: TU, HĐND, ĐDBQHHN;
- CPVP, các tổ CV, TH.

400

Nguyễn Thị Bích Ngọc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN VĂN HÓA XÃ HỘI (GIAI ĐOẠN 2011 - 2015)**

Số TT	Tên chương trình dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Lộ trình thực hiện		
				Phê duyệt chương trình, Dự án, Kế hoạch	Khởi công triển khai	Hoàn thành
1	Lĩnh vực Văn hóa					
*	Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản trong lĩnh vực Văn hoá, Thể thao và Du lịch					
1	Cơ sở hạ tầng khu TT Mỹ Đình	Sở VH TT & DL	Sở KH & ĐT, Sở XD, Sở QHKT	Quý II/2012	Quý IV/2012	Năm 2013
2	Hoàn thiện hạ tầng cơ sở khu du lịch Suối Hai - Tây Ba Vì	Sở VH TT & DL	Sở KH & ĐT, Sở XD, Sở QHKT	Quý II/2012	Quý IV/2012	Năm 2015
3	Xây dựng nhà hát Thăng Long	Sở Xây dựng	Sở KH & ĐT, Sở XD, Sở QHKT, VH TT & DL		Cuối năm 2012	Cuối năm 2015
*	Các đề tài, dự án nghiên cứu, thực hiện					
1	Đề án phát huy giá trị “Không gian lễ hội Gióng” tại Gia Lâm và Sóc Sơn	Sở VH TT & DL	Sở KH & ĐT, Sở TC	Quý II/2012	Quý III/2012	Quý IV/2012
2	Đề án bảo tồn di sản văn hóa thế giới Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long	Trung tâm BTDSL HN	Viện Khảo cổ, Viện Bảo tồn di tích - Bộ VH TTDL	Quý III/2013	Quý III/2013	Quý III/2015
3	Đề án bảo tồn di sản tư liệu thế giới 82 bia đá Tiến sĩ Văn Miếu - Quốc Tử Giám	Sở VH TT & DL	Bộ VH TT & DL, Sở KH & ĐT, Sở TC	Quý II/2012	Quý III/2012	Quý IV/2012
4	Đề án bảo tồn Khu di tích Cổ Loa	Trung tâm BTDSL HN	Viện Khảo cổ, Viện Bảo tồn di tích - Bộ VH TTDL, Sở KH & ĐT, TC, VH TT & DL	Quý IV/2013	Quý IV/2013	Quý I/2016
5	Dự án bảo tồn làng cổ Đông Ngạc (Tứ Liên)	Sở VH TT & DL	Bộ VH TT & DL, Sở KH & ĐT, Sở TC, UBND Huyện Từ Liêm	Quý I/2012	Quý III/2012	Năm 2013

6	Đề án tổng kiểm kê khoa học văn hóa phi vật thể Hà Nội, đề cử danh mục di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia.	Sở VH TT&DL	Bộ VH TT&DL, Cục Di sản Văn hóa	Quý I/2012	Quý II/2012	Năm 2014
7	Đề án phát triển thể thao thành tích cao 2011 -2020 tầm nhìn 2030	Sở VH TT&DL	Tổng Cục TDTT	Quý I/2012	Quý II/ 2012	Năm 2012
8	Đề án phát triển thể dục thể thao quần chúng	Sở VH TT&DL	UBND quận, huyện, Sở KH&ĐT, Sở QHKT	Quý I/2012	Quý III/ 2012	Năm 2015
9	Đề án khảo sát, đánh giá và đề xuất mô hình hệ thống thiết chế văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn Thành phố.	Sở VH TT&DL	UBND quận, huyện, Sở KH&ĐT, Sở QHKT	Năm 2011	Quý I/2012	Năm 2012
10	Đề án phát triển du lịch đến 2020 tầm nhìn 2030	Sở VH TT&DL	Các Sở, ban, ngành có liên quan, Sở QHKT, Bộ VH TT&DL	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
II	Lao động - thương binh - xã hội					
1	Đề án tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động Sản giao dịch việc làm và các điểm giao dịch việc làm vệ tinh.	Sở LĐTB&XH	UBND quận, huyện, thị xã, Sở KH&ĐT, Sở TC		Tháng 2/2012	Tháng 6/2012
2	Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2011-2015,	Sở LĐTB&XH	Sở KH&ĐT, UBND quận, huyện, thị xã,	Đã ban hành KH số 24/KH-UBND ngày 28/1/2011	Năm 2011	Tháng 12/2015
3	Chương trình Chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi giai đoạn 2011 – 2015.	Sở LĐTB&XH	UBND quận, huyện, thị xã, Sở Y tế, Hội Người cao tuổi	Đã ban hành KH số 114/KH-UBND ngày 27/9/2011	Năm 2011	Tháng 12/2015
4	Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2011 - 2015.	Sở LĐTB&XH	UBND quận, huyện, thị xã, Sở Y tế; Hội Người khuyết tật.			Tháng 12/2015
5	Chương trình mục tiêu bảo vệ trẻ em trên địa bàn thành phố (giai đoạn 2010 – 2015).	Sở LĐTB&XH	UBND quận, huyện, thị xã, Hội Bảo trợ trẻ em.	Đã ban hành Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 21/11/2011	Năm 2011	Tháng 12/2015

6	Chương trình trợ giúp cho đối tượng nữ mại dâm, mại dâm nghiện ma túy giáo dục chữa trị tại Trung tâm GDLDXH số 11 tái hoà nhập cộng đồng bằng biện pháp hỗ trợ dạy nghề và tạo việc làm tại nơi cư trú	Sở LĐTB&XH	UBND quận, huyện, thị xã, Công an thành phố, KH&ĐT, TC, Y tế, Đoàn TN, Hội Phụ nữ	Dự kiến tháng 12/2012		Tháng 12/2015
7	Đề án thành lập Ban quan hệ lao động TP Hà Nội	Sở LĐTB&XH	Sở Nội vụ		Tháng 12/2011	Tháng 2/2012
III	Y tế					
1	Quy hoạch phát triển tổng thể hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Y tế	Các sở: KH&ĐT, QHKT, TN&MT, XD, Viện quy hoạch xây dựng	Tháng 4/2012	Tháng 4/2012	Năm 2020 - 2030
2	Đề án đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị cho các Bệnh viện công lập trên địa bàn Thành phố.	Sở Y tế	Các Sở: KH&ĐT, TC	Tháng 3/2012	Tháng 3/2012	Năm 2015
3	Các đề án về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm từ Thành phố đến cơ sở	Sở Y tế	Các Sở: KH&ĐT, NN&PTNT, Công thương, Tài chính	Tháng 6/2012	Tháng 6/2012	Năm 2015
4	Xây dựng dự án triển khai ghép tạng của Ngành Y tế Hà Nội	Sở Y tế	Các Sở: KH&ĐT, TC	Tháng 9/2012	Tháng 9/2012	Năm 2015
IV	Khoa học công nghệ					
1	Dự án Trung tâm Công nghệ sinh học và Công nghệ thực phẩm	Sở KH&CN	Các Sở: KH&ĐT, TC, QHKT, XD, UBND huyện Đông Anh	Tháng 10/2012	Tháng 6/2013	Tháng 12/2015
2	Dự án Trung tâm nghiên cứu dịch vụ chuyên giao công nghệ và giám định công nghệ	Sở KH&CN	Các Sở: KH&ĐT, TC, QHKT, XD	Tháng 12/2011	Tháng 6/2012	Tháng 12/2014
3	Dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Chi cục tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng.	Sở KH&CN	Các sở: KH&ĐT, TC, QHKT, XD	Tháng 10/2012	Tháng 1/2013	Tháng 12/2014
4	Dự án Trung tâm giao dịch công nghệ thương xuyên	Sở KH&CN	Các Sở: KH&ĐT, TC, QHKT, XD, UBND quận Tây Hồ	Tháng 6/2012	Tháng 1/2013	Tháng 12/2016
5	Dự án xây dựng Công viên khoa học	Sở KH&CN	Các Sở: KH&ĐT, TC, QHKT, XD	Tháng 12/2013	Tháng 10/2014	Tháng 12/2017

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG NGƯỜI HÀ NỘI THANH LỊCH, VĂN MINH (GIAI ĐOẠN 2011 - 2015)**

Số TT	Tên chương trình dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Lộ trình thực hiện		
				Phê duyệt chương trình, Dự án, Kế hoạch	Khởi công triển khai	Hoàn thành
1	Đề án xây dựng hệ thống quy tắc ứng xử ở các cơ quan, đơn vị, cộng đồng dân cư.	Sở VH TT & DL	Bộ VH TT & DL, Viện Gia đình và Giới, Sở Tư pháp, UBND quận, huyện, thị xã	Quý II/2012	Quý III/2012	Năm 2013
2	Đề án xây dựng chiến lược gia đình Thủ đô giai đoạn 2011 - 2020	Sở VH TT & DL	Bộ VH TT & DL, UBND quận, huyện, thị xã	Quý II/2012	Quý III/2012	Năm 2012

**PHỤ LỤC 3 : DANH MỤC ĐỀ ÁN
NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC THỦ ĐÔ (GIAI ĐOẠN 2011 - 2015)**

Số TT	Tên chương trình dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Lộ trình thực hiện		
				Phê duyệt chương trình, Dự án, Kế hoạch	Khởi công triển khai	Hoàn thành
I	Văn hóa, Thể thao & Du lịch					
1	Đề án nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách cho đội ngũ cán bộ văn hoá cơ sở, nghệ sĩ và vận động viên	Sở VHIT&DL	Các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2011	Năm 2011	Năm 2013
II	Lao động - Thương binh - Xã hội					
1	Quy hoạch phát triển mạng lưới trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề và trung tâm dạy nghề đến năm 2020, tầm nhìn 2030	Sở LĐTB&XH	Các Sở: KH&ĐT, TC, QHKT, GD&ĐT, TN&MT, XD, UBND quận, huyện, thị xã	Tháng 2/2012	Quý I/2012	Tháng 6/2012
III	Y tế					
1	Đề án phát triển nguồn nhân lực y tế cơ sở giai đoạn 2011-2015	Sở Y tế	Các Sở: Nội vụ, KH&ĐT, TC	Tháng 6/2012	Tháng 6/2012	Năm 2015
2	Đề án tuyển dụng và đào tạo nhân lực để triển khai dự án Bệnh viện đa khoa 1000 giường tại huyện Mê Linh	Sở Y tế	Các Sở: Nội vụ, KH&ĐT, TC	Tháng 7/2012	Tháng 7/2012	Năm 2015
3	Đề án sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh giai đoạn 2011-2015	Sở Y tế	Các Sở: KH&ĐT, TC	Tháng 6/2012	Tháng 6/2012	Năm 2015
4	Xây dựng dự án phối hợp với trường Đại học Y và Học viện Quân Y đào tạo bác sĩ giai đoạn 2011-2015	Sở Y tế	Các Sở: NV, KH&ĐT, TC	Tháng 9/2012	Tháng 9/2012	Năm 2015
5	Đề án xây dựng Bệnh viện Nhi Hà Nội.	Sở Y tế	Các Sở: KH&ĐT, TC, XD	Tháng 9/2012	Tháng 10/2012	Năm 2015

IV	Giáo dục đào tạo		SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI			
1	Đề án “ xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” Thủ đô giai đoạn 2011 - 2016	Sở GD&ĐT	Các Sở: Nội vụ, KH&ĐT, TC, Ngoại vụ. UBND quận, huyện, thị xã	Đã phê duyệt KH số 111/KH-UBND ngày 19/9/2011	Đã triển khai Tháng 9/2011	Năm 2016
2	Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục – đào tạo và quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn Thủ đô	Sở GD&ĐT	Các Sở: KH&ĐT, TC, QHKT, TN&MT, XD, UBND quận, huyện, thị xã	Dự kiến tháng 4/2012	Dự kiến tháng 5/2012	Năm 2020 - 2030
3	Đề án xây dựng mô hình cung ứng dịch trình độ, chất lượng cao trong giáo dục - đào tạo	Sở GD&ĐT	Các Sở: Nội vụ, Tài chính, KH&ĐT, UBND quận, huyện, thị xã	Dự kiến tháng 11/2012	Dự kiến tháng 12/2012	Năm 2015
4	Triển khai dạy đại trà Bộ tài liệu “ giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh” cho học sinh Hà Nội	Sở GD&ĐT	Các Sở: VH-TT-DL, TT&TT, TC, KH&ĐT, UBND quận, huyện, thị xã	Đã phê duyệt QĐ 1908/QĐ-UBND ngày 27/4/2010; Điều chỉnh QĐ 1580/QĐ-UBND ngày 5/4/2011	Đã triển khai thí điểm tháng 9/2010; đại trà tháng 9/2011	Thực hiện lâu dài
V	Khoa học công nghệ					
1	Đề án xây dựng cơ chế chính sách đào tạo, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ trí thức trên địa bàn Thành phố, Việt kiều và chuyên gia nước ngoài.	Sở KH&CN	Các Sở: Nội vụ, LĐTB&XH, TP, LH các Hội KHKT HN	Tháng 1/2013	Tháng 1/2013	Tháng 12/2014